

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02228** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh chuyên ngành**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254801022035	Mai Trường An	07/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2254801022036	Hồ Gia Bảo	13/06/2007			5	7.0	6.0		6.5		6.4
3	2254801022037	Nguyễn Thanh Bình	15/05/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2254801022038	Lâm Hoàng Duy	30/05/2007			5	7.0	6.0		0.0		2.5
5	2254801022039	Lê Trần Thành Đạt	06/05/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2254801022040	Nguyễn Đạt	01/09/2007			5	5.0	5.0		5.0		5.0
7	2254801022041	Nguyễn Quốc Định	08/09/2007			5	6.0	5.0		6.3		5.9
8	2254801022042	Nguyễn Lê Anh Đức	04/12/2007			5	8.5	6.0		6.5		6.6
9	2254801022043	Ngô Bảo Giang	08/12/2007			8	9.0	8.0		8.3		8.3
10	2254801022044	Nguyễn Hồng Hiếu	14/02/2007			8	6.0	8.0		7.3		7.3
11	2254801022045	Ngô Văn Huy	02/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2254801022046	Trần Huỳnh	28/04/2007			9	7.5	8.0		6.8		7.3
13	2254801022047	Huỳnh Thanh Minh Khang	29/04/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
14	2254801022048	Lâm Chấn Khang	27/06/2007			7	6.0	5.0		6.8		6.4
15	2254801022049	Nguyễn Vũ Khang	04/02/2007			5	6.5	5.0		8.0		7.0
16	2254801022050	Nguyễn Nhật Khanh	12/08/2007			8	8.5	8.0		7.0		7.5
17	2254801022051	Lê Quang Khánh	22/10/2007			8	8.0	7.0		8.3		8.0
18	2254801022052	Hồ Trọng Khiêm	27/06/2006			8	7.5	7.0		8.0		7.8
19	2254801022053	Trần Văn Khôn	19/06/2007			7	8.5	8.0		7.0		7.4
20	2254801022054	Trần Tuấn Kiệt	18/06/2007			8	8.5	8.0		7.8		8.0
21	2254801022055	Nguyễn Văn Hoài Linh	29/12/2007			8	8.5	8.0		5.3		6.5

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hoa Tiên